

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2025/DS-ST
Ngày 12-9-2025
Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Kiều

2/ Ông Hứa Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm số: 187/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 188/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 194/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; địa chỉ: A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường L, Thành phố Hà Nội). Địa chỉ liên hệ: Số A Đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Huy B, sinh năm 1986; địa chỉ: số A đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) - là người đại diện theo uỷ quyền. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984; thường trú: Tổ B, ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2025, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP N và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP N cấp tín dụng cho ông Nguyễn Tuấn A theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng ngày 05/9/2022 với một số nội dung: Cho vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V; Hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng; Lãi

suất cho vay: Thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê; Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% trị giá thanh toán tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu là 100.000 đồng (trong đó giá trị thanh toán tối thiểu = [(số dư nợ cuối kỳ sao kê ngoài trả góp x 10%) + số tiền thanh toán tối thiểu của các kỳ sao kê trước chưa trả + Số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong kỳ sao kê (nếu có) + Các khoản trả góp định kỳ (nếu có)]); Phí rút tiền mặt: 3,64% số tiền giao dịch (tối thiểu 45.454 đồng/giao dịch), chưa bao gồm VAT; Phí vượt hạn mức: Vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức), Từ 06 đến 15 ngày: 10%/ năm (số tiền vượt hạn mức), Từ ngày thứ 16 trở đi: 15%/ năm (số tiền vượt hạn mức).

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Tuấn A đã sử dụng số tiền 22.958.178 đồng, tổng số đã thanh toán là 17.556.723 đồng nợ gốc và 2.825.198 đồng nợ lãi, phí. Từ tháng 12/2023, ông Nguyễn Tuấn A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến hết ngày 12/9/2025 tổng số nợ của ông Nguyễn Tuấn A là 39.537.236 đồng trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 19.983.234 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 6.805.585 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 11.227.057 đồng; P vượt hạn mức: 1.421.360 đồng; Phí thường niên: 100.000 đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Nguyễn Tuấn A trả số nợ này và trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng ngày 05/9/2022 cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP N.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Nguyễn Tuấn A1 ông Nguyễn Tuấn A2 mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, việc tiến hành tố tụng đã đảm bảo tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Tuấn A3 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Tuấn A2 mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Giữa Ngân hàng TMCP N và ông Nguyễn Tuấn A4 ký Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng ngày 05/9/2022. Thực hiện theo hợp đồng Ngân hàng TMCP N đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Tuấn A với hạn mức 20.000.000 đồng. Xét Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng ngày 05/9/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP N với ông Nguyễn Tuấn A5 đúng quy định nên phát sinh hiệu lực. Ông Nguyễn Tuấn A3 nhận được thẻ, sử dụng thẻ có phát sinh dư nợ nên có trách nhiệm trả tiền vay theo thỏa thuận.

[4] Theo trình bày của Ngân hàng TMCP N, từ tháng 12/2023, ông Nguyễn Tuấn A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, còn nợ lại số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2025 là 39.537.236 đồng trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 19.983.234 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 6.805.585 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 11.227.057 đồng; P vượt hạn mức: 1.421.360 đồng; Phí thường niên: 100.000 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến và chứng cứ phản bác đối với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tuấn A6 trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 12/9/2025 là 39.537.236 đồng trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 19.983.234 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 6.805.585 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 11.227.057 đồng; P vượt hạn mức: 1.421.360 đồng; Phí thường niên: 100.000 đồng.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tuấn A6 chịu án phí có giá ngạch được tính trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn ông Nguyễn Tuấn A về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền còn nợ phát sinh theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp

đồng ngày 05/9/2022, tính đến ngày 12/9/2025 là 39.537.236 (ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi sáu) đồng trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 19.983.234 (mười chín triệu chín trăm tám mươi ba nghìn hai trăm ba mươi bốn) đồng; Lãi thẻ tín dụng: 6.805.585 (sáu triệu tám trăm lẻ năm nghìn năm trăm tám mươi lăm) đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 11.227.057 (mười một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn không trăm năm mươi bảy) đồng; Phí vượt hạn mức: 1.421.360 (một triệu bốn trăm hai mươi một nghìn ba trăm sáu mươi) đồng; Phí thường niên: 100.000 (một trăm nghìn) đồng

Tiền lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 13/9/2025 cho đến khi ông Nguyễn Tuấn A7 xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 05/9/2022.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tuấn A phải chịu 1.976.862 (một triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi hai) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N 914.932 (chín trăm mười bốn nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008079 ngày 14/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh.;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Thanh

